

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phân công, phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sóc Trăng.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính

1. Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc đề trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giá.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải kê khai giá trên cơ sở đề xuất của các sở quản lý ngành, lĩnh vực để gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ.

4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá trên cơ sở đề xuất của các sở quản lý ngành, lĩnh vực; tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tham mưu định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

6. Tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

7. Tổ chức hiệp thương giá hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực, phạm vi quản lý.

8. Thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và chế độ báo cáo giá thị trường theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Chính phủ; tổ chức quản trị, điều hành hoạt động và thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

10. Tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giá, thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thanh tra.

12. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá.

13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giá, thẩm định giá thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

14. Nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý nhà nước về giá theo quy định của pháp luật có liên quan và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

2. Tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc đề trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giá.

3. Tham mưu định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

4. Tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

5. Thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

6. Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này; phối hợp với Sở Tài chính triển khai các hoạt động cụ thể của Cơ sở dữ liệu về giá.

7. Tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giá, thẩm định giá của Nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

10. Sở quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm:

a) Đề xuất và phối hợp với Sở Tài chính về việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải kê khai giá để gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ.

b) Đề xuất và phối hợp với Sở Tài chính về việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá; tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tổ chức hiệp thương giá hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực, phạm vi quản lý.

11. Nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo quy định của pháp luật có liên quan và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này; có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo ngành, lĩnh vực tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá quy định tại Điều này.

2. Ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giá.

3. Tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với các địa phương

khác trong việc triển khai thực hiện bình ổn giá.

4. Tham mưu định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

5. Tổ chức tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

6. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

7. Tổ chức thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này; phối hợp với Sở Tài chính triển khai các hoạt động cụ thể của Cơ sở dữ liệu về giá.

8. Tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

9. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá trên địa bàn theo phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá.

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

11. Nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo quy định của pháp luật có liên quan và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 6. Phân công tổ chức thực hiện bình ổn giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện bình ổn giá đối với các mặt hàng cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.

b) Sở Công Thương chủ trì đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

c) Sở Y tế chủ trì đối với mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi, thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

d) Sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì đối với hàng hóa, dịch vụ được bổ sung vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và hàng hóa, dịch vụ không nằm trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá nhưng cần bình ổn giá ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Luật Giá năm 2023. Trường hợp

hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều sở quản lý ngành, lĩnh vực thì Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho một trong các sở quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ chủ trì.

2. Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện đối với các biện pháp bình ổn giá phù hợp với quy định của pháp luật để bình ổn giá.

Điều 7. Phân công tổ chức thực hiện định giá

1. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh thực hiện việc thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trong các trường hợp sau:

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá;
- b) Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa;
- c) Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc thẩm định phương án giá, xin ý kiến tham gia của sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa dịch vụ và trình văn bản định giá trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể đối với:

a) Hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm, dịch vụ công đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

b) Hàng hóa, dịch vụ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã.

3. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể để đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh: Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá; trường hợp không có cơ quan quản lý cấp trên thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ tham mưu việc thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá.

5. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công về việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

6. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện việc thẩm định phương án giá chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh

hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại điểm đ khoản 1, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

7. Cơ quan có trách nhiệm thực hiện việc thẩm định phương án giá được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

8. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

Điều 8. Phân công tổ chức thực hiện kê khai giá

1. Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng:

a) Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gồm:

- Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;
- Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi;
- Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch;
- Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước).
- Cát, sạn, sỏi khai thác tại mỏ.
- Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp.

b) Trường hợp cần điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh tại điểm a khoản 1 Điều này, Sở quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ đánh giá sự cần thiết của việc điều chỉnh, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

Trường hợp đề nghị bổ sung hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh, tại văn bản nêu rõ tên hàng hóa, dịch vụ, dự kiến đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (chi tiết danh mục) của hàng hóa, dịch vụ; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (chi tiết danh mục) và cơ quan tiếp nhận kê khai giá của hàng hóa, dịch vụ đó.

Trường hợp đề nghị đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh, tại văn bản nêu rõ biện pháp quản lý giá thay thế đối với hàng hóa, dịch vụ đó.

c) Cơ quan có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai

giá tại địa phương được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

2. Cơ quan tiếp nhận kê khai giá

a) Cơ quan tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

b) Cơ quan tiếp nhận kê khai thực hiện quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

3. Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, các sở quản lý ngành, lĩnh vực được phân công tiếp nhận kê khai giá, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đăng tải Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

b) Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh sách thực hiện kê khai giá tại địa phương thực hiện quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 9. Kiểm tra yếu tố hình thành giá

Việc kiểm tra yếu tố hình thành giá thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Giá. Các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi chuyên ngành quản lý theo thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình ổn giá, định giá, kê khai giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại các Điều 6, 7 và 8 Quy định này.

Mục 3

TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

Điều 10. Đối tượng thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường

1. Đối tượng thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường:

a) Sở Tài chính;

b) Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường tại Điều 11, Điều 12 Quy định này.

c) Các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường trình cấp có thẩm quyền theo phân công được giao.

3. Nội dung báo cáo giá thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Giá; thực hiện báo cáo theo danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục II và theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường (Thông tư 29/2024/TT-BTC).

Điều 11. Báo cáo giá thị trường định kỳ

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, đôn đốc việc tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; xây dựng báo cáo giá thị trường định kỳ của địa phương gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) tổng hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư 29/2024/TT-BTC trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan được giao nhiệm vụ báo cáo tại khoản 2 Điều này.

2. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường định kỳ

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với:

- Các hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm Lương thực, thực phẩm tại Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Các hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm Vật tư nông nghiệp tại Mục II Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Sở Xây dựng

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với:

- Các hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm Vật liệu xây dựng, chất đốt tại Mục III Phụ lục II (trừ mặt hàng: Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)) ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Xây dựng.

c) Sở Công Thương

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với:

- Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), thép thuộc nhóm Vật liệu xây dựng, chất đốt tại Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Các mặt hàng: Xăng, dầu, điện.

- Các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Công Thương.

d) Sở Y tế

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với:

- Các dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ y tế tại Mục IV Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Mặt hàng thuốc phòng, chữa bệnh cho người; trang thiết bị ngành y tế.

- Các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Y tế.

đ) Sở Giao thông Vận tải

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với:

- Các dịch vụ thuộc nhóm Giao thông tại Mục V Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Giao thông vận tải.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với:

- Danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc nhóm Dịch vụ Giáo dục tại Mục VI Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Sách Giáo khoa.

- Các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Giao thông vận tải.

g) Cục Thống kê tỉnh

Báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI), phân tích diễn biến CPI của tỉnh, phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI; dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, đánh giá tác động dự kiến lên CPI của tỉnh.

h) Các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có trách nhiệm báo cáo về Sở Tài chính:

- Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo; mức thu học phí thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị.

- Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về

giáo dục đại học thuộc nhóm Dịch vụ Giáo dục tại Mục VI Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp thuộc nhóm Dịch vụ Giáo dục tại Mục VI Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

i) Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư; cơ quan có liên quan: Triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BTC và thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin phục vụ công tác xây dựng báo cáo giá thị trường của tỉnh (khi có yêu cầu).

k) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo, phân công các cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố báo cáo giá thị trường trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố gửi về Sở Tài chính đúng thời gian, thời hạn quy định để tổng hợp báo cáo.

3. Tần suất thực hiện, thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn của báo cáo giá thị trường định kỳ gửi Sở Tài chính tổng hợp:

a) Tần suất thực hiện báo cáo: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư 29/2024/TT-BTC.

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư 29/2024/TT-BTC.

c) Thời hạn gửi báo cáo

Các cơ quan được giao nhiệm vụ báo cáo tại khoản 2 Điều này định kỳ xây dựng và gửi báo cáo giá thị trường về Sở Tài chính

- Báo cáo tháng: Trước ngày 02 của tháng báo cáo.

- Báo cáo trước ngày 02 của tháng tiếp theo sau tháng cuối cùng của kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

* Đối với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và cả năm, thực hiện báo cáo tương ứng quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng, quý IV và cả năm

Điều 12. Báo cáo giá thị trường đột xuất

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường đột xuất của tỉnh gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) tổng hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 16 Thông tư 29/2024/TT-BTC; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường tổng hợp đột xuất trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu.

2. Các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện tổng hợp, phân tích, dự

báo giá thị trường và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường chuyên ngành đột xuất thuộc lĩnh vực quản lý trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu; gửi báo cáo đột xuất theo yêu cầu phối hợp của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường thuộc địa bàn quản lý để gửi báo cáo đột xuất cho Sở Tài chính tổng hợp theo quy định; gửi báo cáo đột xuất cho các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực khi có yêu cầu.

4. Thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn gửi báo cáo thực hiện đảm bảo kịp thời tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Mục 4.

CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Điều 13. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và thống nhất quản lý Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

Điều 14. Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

2. Các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

Điều 15. Cập nhật thông tin dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm:

a) Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật.

c) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Sở Tài chính quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập.

d) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

2. Các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh gồm:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở, ngành, cơ quan mình chủ trì tham mưu.

b) Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá; giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai thuộc thẩm quyền sở, ngành, cơ quan mình tiếp nhận kê khai giá.

c) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do sở, ngành, cơ quan mình quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập.

d) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở, ngành, cơ quan mình chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân huyện chủ trì tham mưu.

b) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập.

c) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân huyện chủ trì tham mưu ban hành hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

Mục 5.

KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ

Điều 16. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

1. Sở Tài chính: Kiểm tra các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

2. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá của sở,

ngành, cơ quan mình theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Điều 6, 7 và 8 Quy định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn, phạm vi quản lý nhà nước về giá của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quy định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

1. Trường hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy định này:

a) Sở Tài chính có trách nhiệm xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

b) Phân cấp cho Sở Tài chính ban hành quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

2. Trường hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 16 Quy định này:

Phân cấp cho các sở quản lý ngành, lĩnh vực, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra và ban hành quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

3. Việc xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá (Thông tư số 28/2024/TT-BTC); điều chỉnh kế hoạch kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 28/2024/TT-BTC; quyết định kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 28/2024/TT-BTC.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Những quy định quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Giá, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Giá và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

2. Các sở, ngành, cơ quan thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quyết định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được giao thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.